PHÊ DUYỆT DỰ TOÁN PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG CÂY CỐI, HOA MÀU DỰ ÁN: TUYẾN CAO TỐC CỬA KHẨU HỮU NGHỊ - CHI LĂNG THEO HÌNH THỨC BOT

(Kèm theo Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2026 của UBND xã Nhân Lý)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Hộ gia đình, cá nhân	Loại cây cối, hoa màu	Đơn vị	Tổng số lượng	Diện tích quy mật độ	Đơn giá (đ)	Theo Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn			Tổng tiền	Ghi chú
							Cây trồng ngoài mật độ (30%)	cây mọc tự nhiên (50%)	cây trồng xen (60%)		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*
1	**Hộ ông Linh Văn Giang và bà Ngô Thị Khỉu**									**568.750**	
		Thửa đất số 314-1 tờ 46, diện tích: 87,5m^2, MĐSD: LUK									
		Cây lúa, theo diện tích	m^2	87,5		6.500				568.750	
Tổng										**568.750**	

Số tiền bằng chữ: Năm trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng

s

BIỂU 3: PHÊ DUYỆT DỰ TOÁN PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ ĐÀO TẠO, CHUYỂN ĐỔI NGHỀ NGHIỆP VÀ TÌM KIẾM VIỆC LÀM TẠM TÍNH DỰ ÁN: TUYẾN CAO TỐC CỬA KHẨU HỮU NGHỊ - CHI LĂNG THEO HÌNH THỨC BOT

(Kèm theo Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2026 của UBND xã Nhân Lý)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Hộ gia đình, cá nhân	Tờ BĐ ĐC 1/10.000	Tờ BĐ ĐC 1/1.000	Thửa đất số	Loại đất	Xã thuộc nhóm	Vị trí/ nhóm vị trí	Diện tích thu hồi (m^2)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)=(9)x(10)*	*(12)*
1	**Hộ ông Linh Văn Giang và bà Ngô Thị Khỉu**									**39.304.000**	
			47	273-2	Đất trồng cây hằng năm khác	II	1	94	212.000	19.928.000	
			47	314-1	Đất trồng lúa còn lại	II	1	29,5	240.000	7.080.000	
					Đất trồng lúa còn lại	II	2	58	212.000	12.296.000	
Tổng:				**2**				**181,5**		**39.304.000**	

Số tiền bằng chữ: Ba mươi chín triệu ba trăm linh tư nghìn đồng

BIỂU 2: PHÊ DUYỆT DỰ TOÁN PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT TẠM TÍNH DỰ ÁN: TUYẾN CAO TỐC CỬA KHẨU HỮU NGHỊ - CHI LĂNG THEO HÌNH THỨC BOT

(Kèm theo Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2026 của UBND xã Nhân Lý)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Hộ gia đình, cá nhân	Tờ BĐ ĐC 1/10.000	Tờ BĐ ĐC 1/1.000	Thửa đất số	Loại đất	Xã thuộc nhóm	Vị trí/ nhóm vị trí	Diện tích thu hồi (m^2)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)=(9)x(10)*	*(12)*
1	**Hộ ông Linh Văn Giang và bà Ngô Thị Khỉu**									**12.488.000**	
			47	247-2	Đất ở tại nông thôn	II	1	12,1	220.000	2.662.000	
			47	273-2	Đất trồng cây hằng năm khác	II	1	94	53.000	4.982.000	
			47	314-1	Đất trồng lúa còn lại	II	1	29,5	60.000	1.770.000	
					Đất trồng lúa còn lại	II	2	58	53.000	3.074.000	
Tổng:				**3**				**193,6**		**12.488.000**	

Số tiền bằng chữ: Mười hai triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn đồng

BIỂU 1: PHÊ DUYỆT DỰ TOÁN PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ TẠM TÍNH DỰ ÁN: TUYẾN CAO TỐC CỬA KHẨU HỮU NGHỊ - CHI LĂNG THEO HÌNH THỨC BOT

(Kèm theo Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2026 của UBND xã Nhân Lý)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Hộ gia đình, cá nhân Ông/bà	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Trong đó			
			Bồi thường đất đai	Bồi thường cây cối, hoa màu	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3) = (4)+...(6)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
1	**Hộ ông Linh Văn Giang và bà Ngô Thị Khỉu**	**52.360.750**	12.488.000	568.750	39.304.000	
Tổng		**52.360.750**	**12.488.000**	**568.750**	**39.304.000**	

Số tiền bằng chữ: Năm mươi hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn bảy trăm năm mươi đồng